

Số: 45692/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH CHIYODA INTEGRE Việt Nam .
(Địa chỉ: Lô C4, khu Công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.
MST: 0101415297)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số DO16-011 ngày 18/05/2016 của Công ty TNHH CHIYODA INTEGRE Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế quy định:

"9. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 7 Điều 21 như sau:

"7. Doanh nghiệp chế xuất được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này.

Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể Điều này."

- Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế quy định:

+ Tại Khoản 7 Điều 1 quy định:

"7. Doanh nghiệp chế xuất được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này..."

+ Tại Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2015.

2. Bãi bỏ Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế."

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

+ Tại Khoản 6 Điều 3 Chương I quy định về người nộp thuế:

"6. Chi nhánh của doanh nghiệp chế xuất được thành lập để hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Ví dụ 1: Công ty TNHH Sanko là doanh nghiệp chế xuất. Ngoài hoạt động sản xuất để xuất khẩu Công ty TNHH Sanko còn được cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu để bán ra hoặc để xuất khẩu, Công ty TNHH Sanko phải thành lập chi nhánh để thực hiện hoạt động này theo quy định của pháp luật thì Chi nhánh hạch toán riêng và kê khai, nộp thuế GTGT riêng đối với hoạt động này, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất để xuất khẩu.

Khi nhập khẩu hàng hóa để thực hiện phân phối (bán ra), Chi nhánh Công ty TNHH Sanko thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu và khi bán ra (bao gồm cả xuất khẩu), Công ty TNHH Sanko sử dụng hóa đơn, kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định."

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định:

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

20...Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu..."

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật..."

- Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định:

+ Tại Điều 3 quy định về loại và hình thức hóa đơn:

"Điều 3. Loại và hình thức hoá đơn

2. Các loại hóa đơn:

b) Hoá đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây:

...

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, xuất khẩu hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra

hước ngoài, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

Ví dụ:

- Doanh nghiệp C là doanh nghiệp chế xuất bán hàng vào nội địa và bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan".

- Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính quy định:

+ Tại Điều 5 quy định:

"1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC như sau:

"2. Các loại hóa đơn:

...

b) Hóa đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây:

...

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

Ví dụ:

- Doanh nghiệp C là doanh nghiệp chế xuất bán hàng vào nội địa và bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì sử dụng hóa đơn bán hàng khi bán vào nội địa, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan"; khi bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam), doanh nghiệp C không cần lập hóa đơn bán hàng."

+ Tại Điều 7 quy định về hiệu lực thi hành:

"Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2014."

- Căn cứ Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/05/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế quy định về hồ sơ thủ tục thay đổi thông tin:

"3. Thông báo thay đổi các chỉ tiêu khác trên tờ khai đăng ký thuế:

Khi thay đổi các nội dung thông tin đã kê khai trong đăng ký thuế, người nộp thuế phải thực hiện thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế theo "Tờ khai điều chỉnh đăng ký thuế" mẫu 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

Hồ sơ bổ sung đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai điều chỉnh đăng ký thuế theo mẫu 08-MST;

- Bản sao không yêu cầu chứng thực Giấy phép đăng ký kinh doanh bổ sung hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đầu tư đối với các trường hợp thay đổi thông tin phải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bổ sung hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;

- Bảng kê kèm theo tờ khai đăng ký thuế ban đầu (nếu có)."

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất được Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp Giấy phép kinh doanh cho phép thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ, thực hiện mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam thì từ ngày 25/12/2015 (thời điểm Nghị định số 114/2015/NĐ-CP có hiệu lực) đối với hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam, công ty thực hiện như sau:

- Công ty có trách nhiệm thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 80/2012/TT-BTC để thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

- Công ty phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất hoặc thành lập chi nhánh riêng nằm ngoài doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất để thực hiện hoạt động này.

- Khi Công ty bán hàng vào nội địa và khi bán hàng hóa cho các doanh nghiệp chế xuất khác thì Công ty sử dụng hóa đơn GTGT, kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Khi Công ty xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì Công ty thực hiện thủ tục xuất nhập như các doanh nghiệp nội địa khác có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện xuất khẩu theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế, đối chiếu với các văn bản đã được trích dẫn trên đây để thực hiện đúng quy định.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với phòng kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- P. Kiểm tra thuế số 1.
- Lưu: VT, HTr(2).

(5/3)



Mai Sơn